

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
Hanoi, October 15th, 2025*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.**

*To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

*To: - The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: **Nguyễn Văn Cường**

2/ Giới tính/Gender: **Nam/Male**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **06/06/1978/ June 06th, 1978**

4/ Nơi sinh/Place of birth: **Hải Phòng/ Hai Phong**

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): **031078000718**

Ngày cấp/Date of issue: **25/12/2021**. Nơi cấp/ Place of issue: **Cục CS QLHC về TTXH/ Police
Department for Administrative Management of Social Order**

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh/ Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: **Số 18/20/241 Lạch Tray, phường Gia Viên, thành phố
Hải Phòng/ No. 18/20/241 Lach Tray, Gia Vien Ward, Hai Phong City**

9/ Số điện thoại/ Telephone number: **0902045789**

10/ Địa chỉ email/Email: **cuongnv@nhuatienphong.vn**

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation subject to information disclosure:*
Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong/ *Tien Phong Plastic Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in the organisation subject to information disclosure:* Phó Tổng Giám đốc Sản xuất/ *Deputy General Director of Production*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ *Positions currently held in other organisations:* Không/ *None*

14/ Số CP nắm giữ/ *Number of shares held:* 0 cổ phiếu/ *0 share*, chiếm 0,000% vốn điều lệ/ *accounting for 0.000% of charter capital*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) / *Other owning commitments (if any):* Không/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/ List of related persons of declarant:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khán giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Thị Thu Trang	Không có/ None		Vợ/ Wife	CCCD/ ID	031181001139	10/04/2021	Bộ Công An/ Ministry of Public Security	18/30/241 Lạch Tray, Phường Gia Viễn, Hải Phòng/ 18/30/241 Phòng/ Lạch Tray, Phường Gia Viễn, Hải Phòng						
2		Nguyễn Duy Quân	Không có/ None		Con đẻ/ Offspring	CCCD/ ID	031208014816	12/09/2022	Bộ Công An/ Ministry of Public Security							
3		Nguyễn Hải Duy	Không có/ None		Con đẻ/ Offspring	CCCD/ ID	031212012123	27/08/2025	Bộ Công An/ Ministry of Public Security							
4		Lương Thị Gia	165789		Mẹ đẻ/ Biological mother	CCCD/ ID	031153002755	28/06/2021	Bộ Công An/ Ministry of Public Security	Tân Lập.xã Tân Minh, Hải Phòng/ Tan Lap, Tan Minh commune,						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5		Nguyễn Thị Hương	Không có/ None		Chị ruột/ Elder sister	CCCD/ ID	031175012441	10/08/2021	Bộ Công An/ Ministry of Public Security	Hai Phong Tân Lập xã Tân Minh, Hải Phòng/ Tan Lap, Tan Minh commune, Hai Phong						
6		Nguyễn Văn Thường	Không có/ None		Anh rể/ Brother-in- law	CCCD/ ID	031073001223	3/12/2022	Bộ Công An/ Ministry of Public Security	Tân Lập xã Tân Minh, Hải Phòng/ Tan Lap, Tan Minh commune, Hai Phong						
7		Nguyễn Thị Đoan	Không có/ None		Mẹ vợ/ Mother-in- law	CCCD/ ID	034150006255	21/02/2021	Bộ Công An/ Ministry of Public Security	20/30 Trần Nguyễn Hân, An Biên, Hải Phòng/ 20/30 Tran Nguyen Han, An Bien, Hai Phong						
8		Nguyễn Thị Hồng Vân	Không có/ None		Em vợ/ Sister-in- law	CCCD/ ID	031183028551	23/12/2021	Bộ Công An/ Ministry of Public Security							

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9		Nguyễn An Thái	Không có/ None		Em vợ/ Brother-in- law	CCCD/ ID	031086018711	25/09/2022	Bộ Công An/ Ministry of Public Security							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/ None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/ None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear full responsibility before the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*



Nguyễn Văn Cường